

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG CÁC HÀNH VI KINH DOANH TRÁI PHÉP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Trần Mạnh Đạt**

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI của Đảng, với đường lối kinh tế mới, nước ta từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, dần dần thay thế nền kinh tế kế hoạch, tập trung, bao cấp trước đây. Bên cạnh những thành quả đạt được, nền kinh tế thị trường cũng nảy sinh một số vấn đề tiêu cực, trong đó có tình hình vi phạm phạm luật nói chung và kinh doanh trái phép nói riêng phát triển.

Thời gian qua, tình hình kinh doanh trái phép diễn ra khá phổ biến và phức tạp. Năm 2001, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, khi nhận định về các tội phạm kinh tế đã chỉ rõ: "...tuy có giảm nhưng chưa cơ bản, vững chắc"¹. Theo dự báo, nhiều khả năng cho thấy, những năm tới các hành vi kinh doanh trái phép càng trở nên phổ biến, các vụ với qui mô nhỏ, tính chất đơn giản giảm nhưng lại tăng các vụ có quy mô lớn, tính chất phức tạp. Tình hình kinh doanh trái phép đã, đang và sẽ gây ra cho xã hội những hậu quả nghiêm trọng, như xâm phạm tới quyền lợi chính đáng của cá nhân, tổ chức; góp phần làm giảm nguồn thu của Nhà nước; làm xấu đi môi trường kinh doanh, kìm hãm sự phát triển kinh tế; gây khó khăn cho công tác quản lý của Nhà nước; là một trong những mầm mống tạo ra sự khủng hoảng và dẫn tới mất ổn định xã hội. Tình hình kinh doanh trái phép đã xâm phạm nghiêm trọng tới các hoạt động kinh doanh đúng đắn trên các lĩnh vực như: đầu tư, sản xuất, buôn bán và dịch vụ đang được Đảng và Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện phát triển. Tình hình vi phạm này đã trở thành một trong những nguy cơ, thách thức, cản trở việc thực hiện đường lối,

chủ trương phát triển kinh tế mà Đảng, Nhà nước đề ra, đặc biệt là chủ trương khuyến khích mọi cá nhân, tổ chức kinh doanh làm giàu chính đáng.

Các nguyên nhân và điều kiện của tình hình kinh doanh trái phép khá phong phú và đa dạng. Để đấu tranh phòng, chống có hiệu quả đối với các vi phạm trên lĩnh vực kinh doanh cần khắc phục các nguyên nhân và điều kiện đã gây nên tình hình vi phạm này. Trước hết, cần xây dựng được tâm lý kinh doanh lành mạnh, có thói quen, suy nghĩ mới trong kinh doanh phù hợp với những đòi hỏi của xã hội hiện đại như kinh doanh không vi phạm pháp luật, tôn vinh những người kinh doanh giỏi.... để từ đó có xử sự tích cực, không vi phạm pháp luật, nghĩa là chỉ kinh doanh khi đã có đăng ký, kinh doanh đúng với nội dung đã đăng ký hoặc kinh doanh khi đã có giấy phép riêng đối với một số ngành nghề mà pháp luật quy định. Đường lối phát triển kinh tế của Đảng được đề ra trong các nghị quyết chỉ có thể nhanh chóng đi vào đời sống khi xã hội có tâm lý lành mạnh về kinh doanh. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin: "Một tư tưởng xã hội chỉ trở thành sức mạnh hiện thực trong thực tiễn khi nó kết hợp với yếu tố tâm lý trong ý thức con người và sức mạnh đó chỉ trở nên lâu bền khi nó đi vào tập quán của xã hội"². Đặc biệt, ở nước ta, vấn đề kinh doanh chưa có tính truyền thống nên khó tránh khỏi phải trải qua một quá trình lâu dài, khó khăn. Hoàn toàn khác các lĩnh vực như lịch sử, địa lý, tôn giáo, quân sự... trong văn học bác học chưa có một tác phẩm nào viết về kinh doanh. Chín mươi (90) cuốn sách mà GS. Trần Nghĩa tách ra từ kho tàng sách Hán Nôm xếp vào chủ đề kinh tế cũng chỉ đề

* TS Luật học, Viện Khoa học Pháp lý, Bộ Tư pháp

¹ Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb. Chính trị Quốc gia, H. 2001, tr.256.

² Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Triết học Mác-Lênin. Chương trình cao cấp, Tập III*, NXB Chính trị Quốc gia, H. 1995, tr. 166.

cập đến vấn đề nông nghiệp, ruộng đất³... Điều này sẽ ảnh hưởng nhất định tới quá trình hình thành tâm lý xã hội về kinh doanh. Chính vì vậy, để đấu tranh phòng, chống các hành vi kinh doanh trái phép ở Việt Nam có hiệu quả cần được tiến hành đồng thời nhiều giải pháp như về kinh tế - xã hội; về quản lý; về chính sách, pháp luật; về phát hiện, xử lý vi phạm, tội phạm; về phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật...

1. Nhóm giải pháp về kinh tế - xã hội

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin thì mọi hiện tượng xã hội đều có nguồn gốc từ các điều kiện kinh tế - xã hội nhất định. Chúng không chỉ chi phối, quyết định sự phát sinh, tồn tại và phát triển mà cả quá trình tiêu vong của các hiện tượng ấy. Do đó, để có thể giải quyết tận gốc nguyên nhân và điều kiện của tình hình vi phạm về kinh doanh trái phép, tội kinh doanh trái phép nói riêng cũng như đối với các vi phạm, tội phạm nói chung trước hết phải được bắt đầu từ những điều kiện kinh tế - xã hội. Khi kinh tế phát triển, thoả mãn cơ bản nhu cầu của mọi cá nhân và của toàn xã hội sẽ góp phần quan trọng vào việc hạn chế, tiến tới loại trừ nguyên nhân và điều kiện của các vi phạm, tội phạm. Khi đời sống vật chất của mỗi cá nhân được cải thiện cùng toàn bộ những điều kiện vật chất của xã hội được nâng cao thì ý thức xã hội thuộc lĩnh vực đời sống tinh thần sẽ có những thay đổi nhất định. Tâm lý của người kinh doanh, tâm lý của cán bộ, công chức làm công tác quản lý kinh doanh, xử lý vi phạm về kinh doanh cũng như tâm lý xã hội về kinh doanh là một bộ phận của ý thức xã hội cũng sẽ thay đổi theo, xoá dần tâm lý của nền sản xuất nhỏ, tiểu nông như vô tổ chức, ích kỷ... từng bước hình thành tâm lý sống và làm việc theo pháp luật, kinh doanh không vi phạm pháp luật... Chính vì vậy, nhóm giải pháp về phát triển kinh tế-xã hội luôn được coi là nền tảng cơ bản, trong đó, vấn đề giải quyết việc làm giữ vị trí hàng đầu.

Hiện nay, kinh doanh được coi là một nghề trong xã hội. Các hành vi kinh doanh được khuyến khích phát triển. Khi giải quyết được vấn đề việc làm, cùng với lợi ích vật chất cụ thể còn có ý nghĩa xã hội quan trọng. Thông qua quá trình lao động bản thân mỗi cá nhân cũng từng bước được hoàn thiện theo những chuẩn mực xã hội, có xử sự tích cực, không vi phạm pháp luật. Giải quyết tốt vấn đề việc làm cũng có nghĩa là thu hẹp số người đang thất nghiệp, là góp phần hạn chế người vi phạm pháp luật, trong đó có vi phạm pháp luật về kinh doanh. Có thể nói, giải quyết việc làm sẽ góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế và làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

Để giải quyết tốt vấn đề việc làm, trước hết phải hình thành và hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các thành phần kinh tế, các cá nhân ra kinh doanh, vươn lên làm giàu chính đáng, phát huy mọi nguồn lực sẵn có trong nhân dân vào phát triển kinh tế với những hình thức, quy mô thích hợp. Các thành phần kinh tế nhà nước; kinh tế tập thể; kinh tế cá thể, tiểu chủ; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đều bình đẳng, hợp tác, cạnh tranh phát triển. Chỉ như vậy mới có thể phát triển rộng rãi các cơ sở sản xuất, buôn bán và dịch vụ ở mọi vùng, miền của đất nước, tạo nhiều việc làm cho người lao động. Năm 2000, riêng khu vực kinh tế tư nhân bước đầu đã tạo ra việc làm cho 21.017.326 người, chiếm 56,3% lao động có việc làm thường xuyên trong cả nước⁴. Đặc biệt, cần tiếp tục khuyến khích, tạo điều kiện cho việc ra đời và phát triển của những doanh nghiệp vừa và nhỏ ở các địa phương. Đây sẽ là hình thức kinh doanh phổ biến ở nước ta đã và đang tạo ra việc làm không nhỏ cho xã hội. Phải nhận thức rằng, một người ra lập doanh nghiệp, nghĩa là dám chấp nhận rủi ro, nên Nhà nước cần có những

³ TS. Đỗ Minh Cương, *Văn hoá kinh doanh và triết lý kinh doanh*. NXB Chính trị Quốc gia, H. 2001, tr. 256-257.

⁴ Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, *Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*. NXB Chính trị Quốc gia, H. 2001, tr. 49.

ưu đãi nhất định, như lập các hình thức dịch vụ miễn phí giúp họ sớm có được những kiến thức cần thiết trong việc định hướng về lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh, giúp tư vấn về làm thủ tục đăng ký kinh doanh...; thực hiện miễn hoặc giảm thuế đối với các doanh nghiệp này trong một số năm đầu ra hoạt động; hình thành các quỹ để hỗ trợ cho họ trong trường hợp cần thiết... Với chính sách ưu đãi đó chắc chắn các doanh nghiệp này sẽ luôn luôn phát triển và cũng có nghĩa là cơ hội có việc làm, cơ hội lựa chọn việc làm đối với người lao động tăng lên. Bên cạnh đó cần sớm tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường, đặc biệt là hình thành các loại thị trường quan trọng như thị trường lao động, thị trường bất động sản cũng như tập trung đầu tư phát triển đối với một số ngành nghề, lĩnh vực có khả năng thu hút nhiều lao động trên cơ sở thế mạnh của mỗi địa phương, của từng vùng để tăng cơ hội có việc làm cho người lao động.

Mỗi năm nước ta có thêm hơn 1 triệu người lao động, nghĩa là đến năm 2010 sẽ có 56,8 triệu người ở độ tuổi lao động, tăng gần 11 triệu người so với năm 2000⁵. Trong đó, số người không có việc làm lại chiếm một tỷ lệ đáng kể. Đặc biệt, lực lượng lao động đông đảo chưa có việc làm hoặc chưa có việc làm ổn định này phần lớn chưa được đào tạo nghề. Để kiếm sống không ít người đã vi phạm pháp luật. Trong số 82 vụ án về kinh doanh trái phép được khảo sát thì tới 65% người phạm tội là không có nghề nghiệp. Vì vậy, cùng với việc tạo cơ chế, chính sách khuyến khích cá nhân, tổ chức kinh doanh, phải đẩy mạnh công tác đào tạo nghề và đầu tư hơn nữa cho việc phát triển hệ thống các trường dạy nghề trên phạm vi toàn quốc cũng như giúp học sinh định hướng nghề nghiệp ngay từ khi còn trên ghế nhà trường; thường xuyên tổ chức các cuộc thi tay nghề để từng bước hình thành nhận thức, thói quen, tâm lý tôn trọng những người học nghề, có tay nghề giỏi, kinh doanh giỏi.

Khi đưa ra được và làm tốt các giải pháp về kinh tế - xã hội mà trước hết là tạo việc làm cho người lao động sẽ từng bước góp phần thực hiện xoá đói giảm nghèo, tiến tới không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân ở mọi miền đất nước. Đời sống vật chất và tinh thần được nâng cao, các nhu cầu từng bước được thoả mãn thì một mặt, là cơ sở, là tiền đề giúp họ có những nhận thức đầy đủ hơn về pháp luật nói riêng, về các vấn đề xã hội nói chung, mặt khác, nhờ đó mà mọi người có xử sự tốt hơn, hạn chế được vi phạm pháp luật cũng như hạn chế việc kinh doanh trái phép tức là góp phần làm hạn chế mặt tiêu cực của nền kinh tế thị trường.

2. Nhóm giải pháp về quản lý

Công cuộc đổi mới trên lĩnh vực quản lý hoạt động kinh tế nói chung, hoạt động kinh doanh nói riêng tuy có đạt được những kết quả nhất định, song trước yêu cầu thực tiễn thì việc quản lý của Nhà nước đối với hoạt động kinh tế, trong đó có hoạt động kinh doanh cũng còn những thiếu sót, sơ hở. Công tác quản lý đăng ký kinh doanh phải không ngừng đổi mới tư duy và cách thức làm việc, tích cực chuyển từ nặng về can thiệp hành chính sang hỗ trợ, giúp đỡ các cá nhân, tổ chức kinh doanh để không ngừng nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan nhà nước đối với hoạt động này.

Việc thành lập doanh nghiệp ở nước ta, sau khi có Luật Doanh nghiệp năm 1999 ban hành, trở nên đơn giản, tương tự như ở hầu hết các nước trên thế giới⁶. Tuy nhiên, thời gian vừa qua, tình trạng thực hiện chậm trễ, thiếu thống nhất của một số cơ quan chức năng, trong đó có cơ quan đăng ký kinh doanh, đã tạo ra tâm lý hoài nghi, chưa yên tâm khi tham gia thành lập, đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp, doanh nhân⁷.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. NXB Chính trị Quốc gia, H. 2001, tr. 210.

⁶ Anh Phương, “Luật Doanh nghiệp - Cơ sở pháp lý cho các loại hình doanh nghiệp”, *Tạp chí Cộng sản*, số 16, H.1999, tr. 47.

⁷ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, *Báo cáo kết quả của đoàn thanh tra doanh nghiệp năm 1999* (tài liệu tham khảo nội bộ), H. 2000, tr. 4.

Lỗi lầm là một khâu quan trọng trong quản lý doanh nghiệp nói riêng, trong công cuộc cải cách hành chính ở nước ta hiện nay nói chung, cần luôn luôn được quan tâm và thực hiện nhằm góp phần xứng đáng vào xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

- Trước hết, cần bãi bỏ những giấy phép kinh doanh không còn phù hợp. Duy trì hoặc bãi bỏ các loại giấy phép phải cân nhắc kỹ để vừa đáp ứng được nhu cầu quản lý, vừa đẩy mạnh được quá trình cải cách hành chính, xoá bỏ triệt để cơ chế “xin - cho” trong quản lý doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp cũng như các hộ và cá nhân kinh doanh phát triển, tự do cạnh tranh lành mạnh. Trong vài năm gần đây, được sự chỉ đạo sát sao của Thủ tướng Chính phủ nên đã bãi bỏ được hàng trăm giấy phép không phù hợp hoặc chuyển thành điều kiện kinh doanh. Tuy nhiên, một số bộ, ngành với nhiều lý do khác nhau vẫn chưa thực hiện tốt Nghị định số 30/2000/NĐ-CP ngày 11/08/2000 của Chính phủ⁸ đã phân nào hạn chế quyền tự do kinh doanh của công dân. Điều đó được biểu hiện như còn khôi phục lại một số giấy phép kinh doanh đã bị bãi bỏ dưới những hình thức mới hoặc chậm ban hành danh mục các giấy phép kinh doanh tiếp tục có hiệu lực... Chính vì vậy, trong thời gian tới cần kiên quyết xoá bỏ những giấy phép không thực sự phù hợp đối với hoạt động kinh doanh cũng như không bảo đảm theo tinh thần cải cách thủ tục hành chính hiện nay.

⁸ Nghị định này quy định:

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm hoàn thành các việc sau đây trước ngày 01/10/2000:

a) Tập hợp và công bố danh mục các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do luật, pháp lệnh hoặc nghị định quy định trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước; công bố các điều kiện kinh doanh tương ứng đối với các ngành, nghề đó;

b) Công bố danh mục các giấy phép tiếp tục duy trì do luật, pháp lệnh hoặc nghị định quy định trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước; công bố các quy định về thủ tục, điều kiện, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép và thời hạn hiệu lực đối với từng loại giấy phép.

- Người làm công tác đăng ký kinh doanh nói riêng, trong các cơ quan nhà nước nói chung cần có phong cách làm việc mới như chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước công việc trong phạm vi khả năng và thẩm quyền của mình. Cho nên, cùng với việc nỗ lực phấn đấu của chính bản thân mỗi cán bộ làm công tác quản lý kinh doanh, Nhà nước cũng cần chủ động tạo điều kiện giúp đỡ họ nhanh chóng thích nghi với phong cách mới, thói quen mới trong quản lý hoạt động kinh doanh như hỗ trợ kinh phí để bồi dưỡng, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ; định kỳ tổ chức các cuộc giao lưu với những cá nhân, tổ chức đã tham gia đăng ký kinh doanh để trao đổi về tinh thần phục vụ cũng như khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện công việc này... Đối với cán bộ, công chức nói chung, với cán bộ, công chức làm công tác đăng ký kinh doanh nói riêng cần có chính sách ưu đãi thoả đáng như chính sách tôn vinh những người có nhiều cống hiến với hoạt động công vụ, có thành tích xuất sắc trong quá trình đổi mới...

Để góp phần giải quyết những bất cập này trong quản lý đăng ký kinh doanh, về lâu dài, chúng tôi cho rằng, cần tập trung vào một đầu mối, do một cơ quan đảm nhận. Cơ quan này vừa theo dõi, quản lý việc thành lập, đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh; vừa hướng dẫn, giúp đỡ các doanh nghiệp và cá nhân khi thành lập, đăng ký kinh doanh cũng như sau khi ra hoạt động... Khi có một cơ quan thống nhất quản lý về đăng ký kinh doanh mới có thể làm cho công tác này được hoàn thiện, các thủ tục sẽ được giảm tới mức tối đa như về thời gian đăng ký, về các loại giấy phép... đang tồn tại hiện nay. Như vậy sẽ tránh được tình trạng các doanh nghiệp, doanh nhân sau khi được thành lập chưa có một cơ quan nhà nước riêng nào theo dõi, giúp đỡ họ hoạt động và uốn nắn, sửa chữa kịp thời những sai sót, vi phạm.

Ngoài ra, cần tiếp tục củng cố công tác thanh tra, kiểm tra. Các cơ quan nhà nước mà cụ thể là Thanh tra Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Văn phòng

Chính phủ... cần quy định rõ nội dung và phạm vi của từng loại thanh tra, kiểm tra; những lĩnh vực cần thanh tra, kiểm tra; các tiêu chuẩn làm cơ sở để đánh giá và kết luận về kết quả thanh tra, kiểm tra... Những quy định này, một mặt, không làm cản trở, gây khó khăn cho hoạt động của các cơ sở kinh doanh, mặt khác, vẫn bảo đảm được công tác quản lý về lĩnh vực này của các cơ quan nhà nước. Trước mắt, cần có sự chỉ đạo, hướng dẫn để thực hiện tốt các Nghị định của Chính phủ về thanh tra, kiểm tra trong các doanh nghiệp, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhằm khắc phục sự chông chéo, trùng lặp và nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, thanh tra.

3. Nhóm giải pháp về chính sách, pháp luật

Trong thời gian qua, chính sách, pháp luật đã có nhiều đổi mới. Hoàn thiện hệ thống pháp luật luôn luôn là mối quan tâm lớn của Đảng và Nhà nước ta. Công tác xây dựng pháp luật nói chung, pháp luật về kinh tế nói riêng đã đạt được những kết quả quan trọng. Trước đây, trong nền kinh tế kế hoạch hoá, tập trung, bao cấp việc quản lý kinh tế, xã hội chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính, thì nay trong nền kinh tế thị trường, pháp luật đã trở thành công cụ quản lý chủ yếu của Nhà nước. Điều này được thể hiện rất rõ trong kết quả hoạt động lập pháp và lập quy hơn 15 năm qua. Số văn bản luật và pháp lệnh thời gian này nhiều gấp 2 lần so với cả 40 năm trước cộng lại⁹. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì hệ thống pháp luật về kinh tế nói chung, về kinh doanh nói riêng vẫn còn nhiều yếu kém và bất cập như còn chông chéo, mâu thuẫn, thiếu thống nhất, chưa đồng bộ...

+ Hoàn thiện các quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh

Trước hết cần hoàn thiện các quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh, như các quy định về hồ sơ đăng ký kinh doanh, trình tự thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh, nội dung đơn đăng ký kinh doanh, điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nội dung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh... Khi các quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh đồng bộ, nhất quán sẽ tạo điều kiện cho các nhà đầu tư thực hiện việc đăng ký kinh doanh thuận tiện, nhanh chóng, tránh được những phiền hà, sách nhiễu ở một bộ phận cán bộ trong cơ quan công quyền, đồng thời cũng góp phần giúp cho các cơ quan đăng ký phát huy hết khả năng, vai trò của mình. Do đó, cần thường xuyên rà soát, đánh giá, tổng kết thực tế áp dụng các quy định pháp luật về thủ tục, trình tự, điều kiện... trong đăng ký kinh doanh. Qua hoạt động này tìm ra những quy định bất hợp lý, chưa phù hợp để khắc phục. Ví dụ, trường hợp quy định về hồ sơ đăng ký kinh doanh, thông báo bằng văn bản khi tạm ngừng hoạt động trong Luật Doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành còn chưa thống nhất, mâu thuẫn. Về vấn đề này, chúng tôi cho rằng, quy định trong hồ sơ đăng ký kinh doanh có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề là phù hợp. Vì đây là những lĩnh vực kinh doanh đặc thù, muốn hoạt động được thì một trong những người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, một trong các thành viên hợp danh, chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc giám đốc quản lý doanh nghiệp phải đạt trình độ chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp đối với một ngành nghề nhất định mà biểu hiện về mặt pháp lý là được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Hội nghề nghiệp cấp chứng chỉ hành nghề như kinh doanh dịch vụ pháp lý, kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh... Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là những bổ sung này cần được quy định trong văn bản pháp lý nào? Đặc biệt chúng lại trực tiếp làm hạn chế quyền của các doanh nghiệp, doanh nhân. Các bổ sung này không thể quy định trong văn bản hướng dẫn. Thực tế, qui định này đã vượt khỏi phạm vi của một văn bản "hướng dẫn" theo đúng nghĩa. Do đó, đối với những

⁹ Bộ Tư pháp, *Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam đến năm 2010* (số 42b/BTP-HTQT), H. 2002, tr. 5.

bổ sung trên phải được quy định trong văn bản pháp lý cao hơn như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Các quy định pháp luật trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh chỉ được coi là hoàn thiện khi có các quy định về chính sách ưu đãi đối với những cá nhân, tổ chức hoạt động kinh doanh mà có đăng ký kinh doanh, kinh doanh đúng với nội dung đã đăng ký, kinh doanh có giấy phép riêng trong trường hợp pháp luật quy định như về thuế, về vay vốn, về đầu tư, về tư vấn, về quảng cáo... Họ có thể được giảm thuế, miễn thuế trong một thời gian nhất định, có thể vay vốn với lãi suất ưu đãi, được tư vấn miễn phí về những vấn đề liên quan đến đăng ký kinh doanh, cũng như được hỗ trợ trong việc quảng cáo...Nghĩa là họ sẽ được hưởng những quyền lợi hơn hẳn so với những cá nhân, tổ chức kinh doanh mà không tuân thủ các qui định pháp luật về đăng ký kinh doanh.

+ Sửa đổi, bổ sung Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về các vi phạm trong đăng ký kinh doanh

Tuỳ theo tính chất và mức độ của các vi phạm về đăng ký kinh doanh sẽ bị xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc hình sự. Một số hành vi kinh doanh trái phép, vấn đề xử lý bằng biện pháp hình sự cũng chỉ được đặt ra khi đã bị xử phạt hành chính mà còn vi phạm. Những quy định này vừa đề cao vai trò của các biện pháp xử lý hành chính, vừa có tác dụng răn đe, giáo dục người đã bị xử phạt nguy cơ sẽ bị áp dụng hình thức xử lý bằng biện pháp pháp lý nghiêm khắc hơn nếu họ lại vi phạm, đồng thời cũng thể hiện tinh thần thận trọng trong khi vận dụng chế tài hình sự. Do đó, các hành vi kinh doanh trái phép luôn luôn đòi hỏi phải được quy định đầy đủ, toàn diện trong văn bản về xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 10/03/2003 Chính phủ ban hành Nghị định số 37/03/2003/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên, nhiều nội dung tại Nghị định này lại chưa đề cập cụ thể, như vi phạm quy định về đăng ký kinh doanh, vi phạm

quy định về sử dụng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh... Do đó, Nghị định này mới đáp ứng được một phần nhu cầu đặt ra mà chưa hoàn toàn là cơ sở pháp lý cho việc xử lý các vi phạm về đăng ký kinh doanh bằng biện pháp hành chính cũng như trong trường hợp cần thiết có thể áp dụng biện pháp pháp lý mạnh hơn: biện pháp hình sự. Chính vì vậy, trước đòi hỏi của thực tiễn hiện nay, để xử lý thoả đáng đối với vi phạm quy định về đăng ký kinh doanh, về sử dụng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh..., theo chúng tôi, hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản trong lĩnh vực thương mại có liên quan, hoặc bổ sung ngay Nghị định số 37/03/2003/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về đăng ký kinh doanh. Nếu bổ sung Nghị định này thì cùng với việc tạo điều kiện cho cơ quan pháp luật áp dụng thuận tiện, chính xác còn đạt được mục đích cao hơn là giúp các cá nhân, tổ chức kinh doanh dễ dàng nhận biết mà không vi phạm.

+ Hướng dẫn và hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội kinh doanh trái phép.

Nhiều quy định của tội kinh doanh trái phép còn có những cách hiểu, cách giải thích khác nhau. Do đó, trong thời gian trước mắt, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp... cần có giải thích, hướng dẫn chính thức để có cách hiểu thống nhất đối với các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội phạm này, như về nội dung khái niệm kinh doanh trái phép, về kinh doanh không có đăng ký, về những nội dung vi phạm trong đăng ký kinh doanh sẽ bị xử lý hình sự, về các lần vi phạm mà có tổng giá trị hàng phạm pháp từ 100 triệu đồng trở lên...

4. Nhóm giải pháp về phát hiện, xử lý vi phạm, tội phạm

Công tác phát hiện, xử lý các vi phạm, tội phạm nói chung cũng như hành vi kinh doanh trái phép nói riêng đúng pháp luật sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức của người vi phạm, của những người có liên quan và của

mọi người nói chung để có xử sự phù hợp, hình thành nên tâm lý, thói quen sống và làm việc theo pháp luật, không xử sự vi phạm pháp luật. Ngược lại, nếu việc xử lý không đúng pháp luật sẽ góp phần hình thành ở người vi phạm và nhiều người khác một thói quen, một tâm lý, một lối sống tiêu cực, thiếu tôn trọng pháp luật. Đối với lĩnh vực kinh doanh, nếu việc xử lý vi phạm, tội phạm không nghiêm minh sẽ trở thành một trong những nguyên nhân và điều kiện làm cho những người tham gia thị trường vi phạm pháp luật, cho rằng pháp luật không đáng để tôn trọng, dẫn tới xử sự như kinh doanh không đăng ký, kinh doanh không đúng với nội dung đã đăng ký hoặc kinh doanh không có giấy phép riêng trong trường hợp pháp luật quy định. Vì vậy, quá trình xử lý các hành vi kinh doanh trái phép, tội kinh doanh trái phép cần tránh hai khuynh hướng hoặc hành chính hoá hoặc hình sự hoá để có thể đưa ra được hình thức và biện pháp xử lý phù hợp. Trường hợp phải xử lý về hình sự đối với hành vi kinh doanh trái phép cũng cần nhận thức rõ không có nghĩa là để triệt tiêu, loại bỏ hành vi kinh doanh như các hành vi đầu cơ, buôn bán hàng cấm... mà chỉ loại bỏ hành vi kinh doanh trái phép nên trước hết với tinh thần xử lý để uốn nắn, tạo điều kiện cho họ sửa chữa sai phạm, đưa các hoạt động lệch lạc này đi vào quỹ đạo, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh phát triển. Các cơ quan tố tụng khi xử lý hình sự đối với hành vi kinh doanh trái phép cũng tránh hai khuynh hướng hoặc đánh giá quá cao mức độ vi phạm, cho rằng đã bị xử phạt hành chính mà vẫn vi phạm, hay đã bị xử lý về một trong các tội phạm khác như buôn lậu, đầu cơ... chưa được xoá án tích mà lại vi phạm, do đó phải xử lý thật nặng nên cần áp dụng hình phạt và mức hình phạt cao hoặc ngược lại, cho rằng kinh doanh trái phép chỉ là những vụ việc vi phạm pháp luật về mặt hình thức tiến hành khi ra hoạt động kinh doanh, còn ngành nghề kinh doanh không thuộc loại bị Nhà nước cấm, chỉ cần xử lý nhẹ nên khi đánh giá, xem xét các chứng cứ thường đại khái, qua loa... Hai khuynh hướng này đều đưa đến những tác hại rất lớn, một

mặt, những người kinh doanh chân chính sẽ e ngại không muốn tham gia thị trường, không muốn thành lập doanh nghiệp, mặt khác, làm cho một số người lại có thái độ coi thường pháp luật, kể cả khi họ bị xử lý về hình sự. Những đánh giá, nhận thức này đều đưa đến hậu quả xấu đối với môi trường kinh doanh. Khi đó, người năng động, sáng tạo, chủ động, tích cực, chân chính không yên tâm, sợ pháp luật không đủ mạnh để bảo vệ mình, bảo vệ môi trường kinh doanh, đã để những người chưa đủ tư cách (như chưa đăng ký kinh doanh, kinh doanh không có giấy phép riêng trong trường hợp pháp luật quy định...) gia nhập thị trường, còn với người coi thường pháp luật lại có cơ hội hoạt động.

Trong dấu hiệu cấu thành của tội kinh doanh trái phép có quy định: đối với những hành vi như kinh doanh không có đăng ký, kinh doanh không đúng với nội dung đã đăng ký hoặc kinh doanh không có giấy phép riêng trong trường hợp pháp luật quy định sẽ bị xử lý hình sự khi "đã bị xử phạt hành chính mà còn vi phạm". Nhưng trên thực tế, việc xác định dấu hiệu "đã bị xử phạt hành chính" về hành vi kinh doanh trái phép lại gặp không ít khó khăn do chưa có cơ quan nào đứng ra quản lý, kết nối các quyết định xử phạt hành chính này. Hiện tại, một số trường hợp tuy "đã bị xử phạt hành chính" về đăng ký kinh doanh nhưng các cơ quan pháp luật không nắm được nên không có cơ sở để áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp. Thiếu cơ quan theo dõi về các trường hợp "đã bị xử phạt hành chính" còn là kẽ hở để người kinh doanh trái phép hoặc một số cán bộ thiếu bản lĩnh trực lợi. Thực tế, người vi phạm trong lĩnh vực này thường có khả năng kinh tế nên họ sẵn sàng sử dụng "sức mạnh của đồng tiền" để che đậy cho hành vi vi phạm pháp luật của mình, để các cán bộ có thẩm quyền bỏ qua việc "đã bị xử phạt hành chính". Mặt khác, đối với một số cán bộ làm công tác phát hiện, xử lý vi phạm, tội phạm có cơ hội để sách nhiễu, đe dọa, đòi hỏi... đối với người kinh doanh trái phép. Đây chính là một trong những nguyên nhân và điều kiện dẫn tới tình hình tội phạm ảm về lĩnh vực kinh doanh. Do đó, theo chúng

tôi, để góp phần xử lý đúng người, đúng pháp luật về kinh doanh trái phép cần quy định có một cơ quan làm đầu mối để kết nối, thống kê các trường hợp “đã bị xử phạt hành chính” trong lĩnh vực này. Trước mắt, để khả thi, phần việc của cơ quan đầu mối này nên giao cho Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện. Điều này, ngoài việc giúp các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý vi phạm, tội phạm về đăng ký kinh doanh đạt kết quả cao còn tạo điều kiện cho cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện tốt công tác quản lý của mình. Trong tương lai, khi hệ thống đăng ký kinh doanh được thành lập từ trung ương đến địa phương thì phần việc này cần giao cho một cơ quan trong hệ thống đó đảm nhận. Các cơ quan có thẩm quyền xử phạt về đăng ký kinh doanh đều phải gửi thông tin cập nhật về các trường hợp “đã bị xử phạt hành chính” trong lĩnh vực kinh doanh cho cơ quan này.

Công tác thống kê tội phạm trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được đòi hỏi trong tình hình hiện nay. Do mục đích cũng như đặc thù của mỗi ngành mà việc thống kê số liệu của các cơ quan tư pháp như công an, kiểm sát, toà án thường là khác nhau. Điều này là một trở ngại lớn đối với việc nghiên cứu, đánh giá về tình hình, nguyên nhân, diễn biến của các tội phạm nói chung, tội kinh doanh trái phép nói riêng để từ đó đưa ra những dự báo chính xác về chiều hướng vận động, phát triển của tội phạm trong tương lai cũng như việc đưa ra những kế hoạch, biện pháp đấu tranh phù hợp. Do đó, trong thời gian tới cần tiếp tục hoàn thiện công tác thống kê và các tổ chức thống kê. Luật Tổ chức VKSND năm 2002 có quy định: "VKSND chịu trách nhiệm thực hiện việc thống kê tội phạm" (Điều 5). Đây là một thuận lợi lớn giúp cho việc hoàn thiện công tác thống kê, các tổ chức thống kê tội phạm trong thời gian tới ở nước ta. Chúng tôi cho rằng, các cơ quan công an, kiểm sát, toà án có thể vẫn tiến hành thống kê theo đặc thù của ngành mình nhưng đối với một số tiêu chí nhất định cần phải thống nhất... Các số liệu thống kê này cần được đưa vào mạng thông tin quốc gia để mọi

người có nhu cầu đều có thể tiếp cận. Hiện nay, có tình hình số liệu thống kê của các ngành rất khác nhau, như một số năm số liệu về bị cáo đưa ra xét xử lại lớn hơn số liệu bị can bị truy tố hoặc số bị can bị truy tố lại lớn hơn số bị can bị khởi tố... tạo ra tâm lý thiếu tin tưởng vào các số liệu thống kê.

Để chất lượng xét xử về tội kinh doanh trái phép nói riêng, về các tội phạm nói chung không ngừng được nâng cao, trong thời gian tới, cần công khai hoá các bản án đã có hiệu lực pháp luật. Đối với các bản án đã có hiệu lực pháp luật, trong một thời gian nhất định (3 tháng hoặc 6 tháng) phải được công bố dưới các hình thức nhất định như đóng tập, in thành sách... để mọi người có nhu cầu (nghiên cứu, học tập...) đều được tiếp cận thuận tiện, dễ dàng. Hiện nay, việc tiếp xúc với các bản án, tuy có được thực hiện, song chưa có quy định rõ ràng nên có nơi thì thuận lợi nhưng cũng có nơi rất khó khăn. Trong tương lai, các bản án đã có hiệu lực pháp luật cần được cập nhật vào mạng thông tin quốc gia. Chỉ khi đó, một mặt buộc các thẩm phán cũng như những người tham gia tố tụng phải luôn luôn nâng cao trình độ nghiệp vụ, phải xem xét, cân nhắc kỹ các chứng cứ của vụ án để đưa ra một bản án với những kết luận phù hợp: đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mặt khác, công khai các bản án có hiệu lực pháp luật còn là điều kiện, cơ hội để nhân dân thực hiện việc giám sát của mình đối với các hoạt động của cơ quan tư pháp đã được quy định tại Điều 8 Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2002).

5. Nhóm giải pháp về phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật

Trong những năm gần đây, công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật đã đạt được những kết quả tích cực, từng bước hình thành ý thức tôn trọng pháp luật và đánh giá cao vai trò, vị trí của pháp luật đối với sự phát triển của xã hội. Tuy nhiên, công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm hình thành nên sự tự giác của mỗi người trong xã hội cũng còn nhiều bất cập. Đặc biệt, việc phổ biến, tuyên truyền tinh thần, nội

dung cơ bản của các văn bản pháp luật về kinh tế, về kinh doanh, về đăng ký kinh doanh, về phát hiện, xử lý vi phạm, tội phạm về kinh doanh một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến các chủ thể kinh doanh, những người quan tâm tới kinh doanh và đông đảo quần chúng nhân dân còn nhiều hạn chế.

Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật là khâu quan trọng của hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật, là cầu nối chuyển tải pháp luật vào đời sống xã hội. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin và các nhà lý luận giáo dục cùng với việc thừa nhận ảnh hưởng có tính quyết định của các điều kiện khách quan như chế độ kinh tế... cũng nhấn mạnh tác động quan trọng của nhân tố chủ quan. Trong đó, hoạt động giáo dục có định hướng, có tổ chức, có chủ định của các cơ quan nhà nước giữ vị trí hàng đầu. Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật luôn luôn là nhu cầu không chỉ của chủ thể quản lý là Nhà nước mà cần trở thành nhu cầu đối với chính đối tượng được tác động như nhà kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế, là học sinh, sinh viên... và nói rộng ra là nhân dân. Do đó, việc trang bị tri thức pháp luật về đăng ký kinh doanh, về kinh doanh để bồi dưỡng tình cảm, thói quen sống và làm việc theo pháp luật của những người tham gia đăng ký kinh doanh, tham gia kinh doanh là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, của các tổ chức xã hội ở mọi ngành, mọi cấp mà trước hết thuộc về các cơ quan quản lý nhà nước trên lĩnh vực này.

Có thể nói nội dung là yếu tố quan trọng mang tính quyết định đến kết quả của công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật nói chung, trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh và xử lý vi phạm về kinh doanh nói riêng. Đăng ký kinh doanh, xử lý vi phạm về kinh doanh được quy định tại nhiều văn bản pháp luật, thuộc nhiều ngành luật khác nhau như luật kinh tế, luật hành chính, luật hình sự nên nội dung thông tin dễ mắc phải dàn trải, thiếu tập trung. Các nội dung đưa ra luôn luôn đòi hỏi phải được chọn lọc, hệ thống, bảo đảm được tính đầy đủ, toàn diện

như về đăng ký kinh doanh; về xử lý vi phạm trong đăng ký kinh doanh; về những ưu đãi đối với cá nhân, tổ chức kinh doanh đúng pháp luật... Do đó, nội dung phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật cần đầy đủ, toàn diện và thường xuyên.

Nội dung phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về đăng ký kinh doanh, về phát hiện, xử lý vi phạm về kinh doanh chỉ có thể đi vào nhận thức, tình cảm của người khác khi thông qua những hình thức, phương pháp sinh động, phù hợp. Nội dung dù được chuẩn bị, xây dựng công phu, đầy đủ, toàn diện cũng chỉ dừng trên giấy tờ nếu không có hình thức, phương pháp truyền tải thích hợp. Hình thức, phương pháp luôn luôn được đánh giá là khâu trung gian, cầu nối quan trọng đưa các nội dung cần thông tin tới đối tượng tiếp nhận. Vì vậy, hình thức, phương pháp phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật cần đa dạng, phong phú, sinh động như tuyên truyền miệng, qua hệ thống loa truyền thanh, sinh hoạt văn hoá, qua báo chí, qua các chương trình giáo dục pháp luật trong nhà trường...

Hiện nay, hình thức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật nói chung, về đăng ký kinh doanh nói riêng, chủ yếu được thực hiện qua phương tiện báo chí. Cả nước, hiện có 490 cơ quan báo chí, trong đó có 177 báo, 313 tạp chí; hàng năm xuất bản 550 triệu bản báo; mức hưởng thụ báo chí bình quân là 7,07 bản/người/năm¹⁰. Năm 1999, theo báo cáo điều tra của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về câu hỏi “bằng cách nào doanh nghiệp biết được các luật lệ, chính sách, quy định mới của Nhà nước” thì kết quả cho thấy: qua báo chí là cao nhất, chiếm 76%, còn qua các Bộ, Sở phổ biến chỉ chiếm 48%¹¹. Điều đó chứng tỏ rằng báo chí là nguồn cung cấp thông tin chủ yếu về pháp luật, chính sách

¹⁰ Phạm Quang Nghi, "Nâng cao chất lượng báo chí và công tác quản lý báo chí", *Tạp chí Cộng sản*, số 18, H. 2001, tr. 12.

¹¹ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, *Báo cáo kết quả của đoàn thanh tra doanh nghiệp năm 1999* (Tài liệu tham khảo nội bộ), H. 2000, tr. 9.

của Nhà nước đối với các doanh nghiệp, doanh nhân cũng như đối với quần chúng nhân dân. Nhưng chính báo chí cũng còn những thiếu sót nhất định cần được khắc phục như đã góp phần làm nhân dân nhìn nhận chưa đúng về giới doanh nhân thuộc khu vực kinh tế tư nhân, như thái độ kỳ thị, đối xử không công bằng. Qua một cuộc điều tra cho thấy, 87% số người được hỏi đều cho rằng dễ dẫn tới thái độ kỳ thị, tiêu cực này đối với khu vực kinh tế tư nhân là thông qua báo chí¹². Mặt khác, trong mối quan hệ giữa báo chí và các cơ quan tiến hành tố tụng cũng có những vấn đề nảy sinh, như đôi khi đã gây ra những hiểu lầm trong việc xử lý của các cơ quan tố tụng, về sự nghiêm minh của pháp luật¹³. Do đó, đối với báo chí cũng cần được uốn nắn kịp thời để luôn luôn là một kênh thông tin, là một phương tiện phổ biến, tuyên truyền, giáo dục tin cậy về đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với mọi tầng lớp nhân dân, nhất là đối với doanh nghiệp, doanh nhân, những người có ý định tham gia thị trường. Các phóng viên, biên tập viên trong các cơ quan báo chí cần được thường xuyên nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật đối với vấn đề đăng ký kinh doanh, đường lối của Đảng đối với hoạt động kinh doanh... nhằm góp phần tích cực vào việc hình thành ý thức, thói quen, tình cảm đúng về vấn đề này trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về đăng ký kinh doanh có tính phổ cập tới mọi đối tượng như cán bộ trong các cơ quan nhà nước, các cơ quan báo chí và các tầng lớp nhân dân thì đặc biệt cần chú ý đến vai trò của cán bộ, công chức nhà nước có liên quan trực tiếp về đăng ký kinh doanh, về phát hiện, xử lý vi phạm, tội phạm trong kinh doanh. Họ vừa là đối tượng vừa là

chủ thể của công tác này. Khi tiến hành việc đăng ký kinh doanh, xử lý vi phạm về kinh doanh tức là thực hiện các quyền và nghĩa vụ với tư cách là chủ thể Nhà nước thì họ là chủ thể giáo dục pháp luật. Bởi chính họ sẽ là người trực tiếp giải thích nội dung các điều luật cần áp dụng, trực tiếp áp dụng các điều luật vào thực tế... nên có ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức, hiểu biết, thái độ, tình cảm của những cá nhân, tổ chức tham gia đăng ký kinh doanh, bị xử lý vi phạm về kinh doanh. Vì vậy, vấn đề phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về đăng ký kinh doanh, về phát hiện, xử lý vi phạm trong kinh doanh với đối tượng này cần được coi trọng đặc biệt. Những cán bộ, công chức làm công tác đăng ký kinh doanh, phát hiện, xử lý các vi phạm về kinh doanh cùng với các kiến thức về pháp luật đã được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ tại nhà trường thì trong quá trình làm việc cần luôn luôn được bồi dưỡng nâng cao nhận thức về đường lối phát triển kinh tế thị trường, định hướng XHCN, nội dung các quy định có liên quan về đăng ký kinh doanh thuộc các ngành luật khác nhau như pháp luật về kinh tế, về hành chính, về hình sự...

Đối tượng phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về đăng ký kinh doanh ngoài những người liên quan trực tiếp về đăng ký kinh doanh, xử lý vi phạm, tội phạm về kinh doanh cũng cần chú ý tới đội ngũ giáo viên giảng dạy môn pháp luật hoặc giáo dục công dân - pháp luật trong các trường học. Trên thực tế, phần lớn đội ngũ giáo viên này là kiêm nhiệm, chưa qua đào tạo cơ bản về luật. Chính vì vậy mà đối tượng học sinh, sinh viên chưa có được những hiểu biết về pháp luật, đặc biệt là pháp luật về kinh doanh, nên cũng chưa có được những nhận thức, đánh giá đầy đủ, đúng đắn về hoạt động mới mẻ này ở nước ta.

Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về kinh doanh, về xử lý vi phạm trong kinh doanh cần thường xuyên, liên tục, phải khơi dậy được phong trào trong quần chúng, tạo được dư luận rộng rãi trong xã hội.

¹² Ngô Học Hải, "Đặt mình vào chỗ đứng của doanh nghiệp mới thuyết phục". *Báo kinh tế Việt Nam và thế giới*. (321), 2000, tr. 8.

¹³ Bộ Tư pháp, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn hoàn thiện các quy định của pháp luật trong việc điều chỉnh mối quan hệ giữa báo chí với hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng*, Đề tài khoa học cấp Bộ, mã số 95-98-109/ĐT, H. 1997, tr. 16.